## BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KỲ THI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA NĂM 2018 Bài thi: KHOA HOC TƯ NHIỆN

## ĐỀ THỊ THAM KHẢO

(Đề thi có 05 trang)

A. Vi khuẩn amôn hóa. C. Vi khuẩn nitrat hóa.

mach theo chiều:  $A.I \rightarrow III \rightarrow II.$ 

loai kiểu gen? **A**. 1.

**A**. 0,42.

của quần thể?

A. Đôt biến.

Môn thi thành phần: SINH HOC

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề Mã đề thi 001 Ho, tên thí sinh: Số báo danh: **Câu 81.** Nhóm vi khuẩn nào sau đây có khả năng chuyển hóa NO <sup>-</sup><sub>3</sub> thành N<sub>2</sub>? **B**. Vi khuẩn cố đinh nitơ. **D**. Vi khuẩn phản nitrat hóa. Câu 82. Động vật nào sau đây có dạ dày đơn? C. Ngua. D. Cừu. Câu 83. Ở ngô, quá trình thoát hơi nước chủ yếu diễn ra ở cơ quan nào sau đây? C. Thân. **D.** Hoa. Câu 84. Hê mạch máu của người gồm: I. Đông mạch; II. Tĩnh mạch; III. Mạo mạch. Máu chảy trong hê **B.**  $I \rightarrow II \rightarrow III$ . C. II  $\rightarrow$  III  $\rightarrow$  I. **D.** III  $\rightarrow$  I  $\rightarrow$  II. Câu 85. Ở sinh vật nhân thực, côđon 5'AUG 3' mã hóa loại axit amin nào sau đây? D. Lizin. C. Glixin. Câu 86. Biết rằng không xảy ra đôt biến. Theo lí thuyết, phép lai AABb × aabb cho đời con có bao nhiều **C**. 3. **D**. 4. Câu 87. Một quần thể thực vật đang ở trạng thái cân bằng di truyền có tần số alen A là 0,3. Theo lí thuyết, tần số kiểu gen AA của quần thể này là **C**. 0,30. **D**. 0.60. Câu 88. Ở sinh vật nhân thực, nhiễm sắc thể được cấu trúc bởi 2 thành phần chủ yếu là: **B**. ADN và mARN. **D**. ARN và prôtêin. Câu 89. Theo thuyết tiến hóa hiện đại, nhân tố tiến hóa nào sau đây không làm thay đổi tần số alen B. Các vếu tố ngẫu nhiên. **D**. Giao phối không ngẫu nhiên. Câu 90. Theo thuyết tiến hóa hiện đại, quá trình phát sinh và phát triển của sự sống trên Trái Đất gồm III. Tiến hóa tiền sinh học. II. Tiến hóa sinh học.

các giai đoan sau: I. Tiến hóa hóa học.

Các giai đoan trên diễn ra theo thứ tư đúng là:

 $A. I \rightarrow III \rightarrow II.$ 

**B**. II  $\rightarrow$  III  $\rightarrow$  I.

**B**. Trâu.

**B.** Rễ.

**B**. 2.

**B**. 0.09.

B. Mêtiônin.

 $C. I \rightarrow II \rightarrow III.$ 

**D**. III  $\rightarrow$  II  $\rightarrow$  I.

Câu 91. Ở miền Bắc Việt Nam, năm nào có nhiệt độ môi trường xuống dưới 8°C thì năm đó có số lượng bò sát giảm mạnh. Đây là ví dụ về kiểu biến động số lượng cá thể

**A**. không theo chu kì.

**A**. ADN và prôtêin histôn.

C. ADN và tARN.

C. Chon loc tư nhiên.

**B**. theo chu kì ngày đêm.

C. theo chu kì mùa.

**D**. theo chu kì nhiều năm.

Câu 92. Trong chu trình cacbon, CO<sub>2</sub> từ môi trường đi vào quần xã sinh vật thông qua hoạt động của nhóm sinh vật nào sau đây?

A. Sinh vật sản xuất.

**B**. Sinh vật tiêu thu bậc 1.

C. Sinh vât tiêu thu bâc 3.

**D**. Sinh vật tiêu thu bậc 2.

Câu 93. Để tìm hiểu về quá trình hô hấp ở thực vật, một bạn học sinh đã làm thí nghiệm theo đúng quy trình với 50g hạt đậu đang nảy mầm, nước vôi trong và các dụng cụ thí nghiệm đầy đủ. Nhận định nào sau đây đúng?

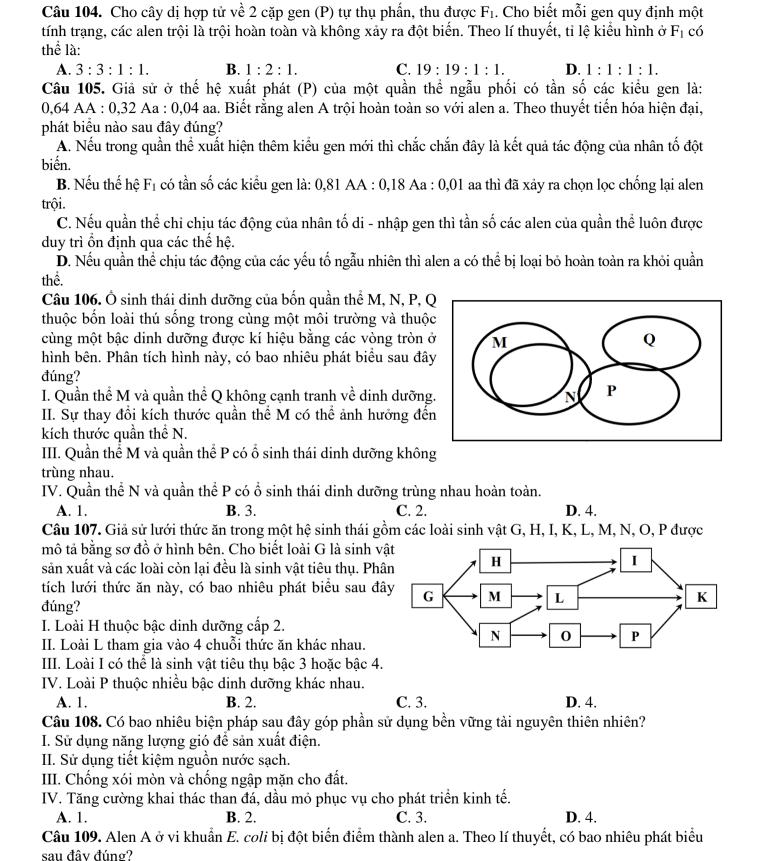
A. Thí nghiệm này chỉ thành công khi tiến hành trong điều kiện không có ánh sáng.

**B**. Nếu thay hạt đang nảy mầm bằng hạt khô thì kết quả thí nghiệm vẫn không thay đổi.

C. Nếu thay nước vôi trong bằng dung dịch xút thì kết quả thí nghiệm cũng giống như sử dụng nước vôi trong.

**D**. Nước vôi trong bị vẫn đục là do hình thành CaCO<sub>3</sub>.

<ul> <li>A. Độ pH trung bình dao động trong kh</li> <li>B. Hoạt động của thận có vai trò trong c</li> <li>C. Khi cơ thể vận động mạnh luôn làm</li> <li>D. Giảm nồng độ CO<sub>2</sub> trong máu sẽ làm</li> </ul>	tiều hòa độ pH. tăng độ pH.
tăng số loại alen của gen này trong quần t	
A Dột hiến con	P Dột biến đo bội
<ul><li>A. Đột biển gen.</li><li>C. Đột biến đảo đoạn nhiễm sắc thể.</li></ul>	D. Đột biến chuyển đoạn trong một nhiễm sắc thể.
Câu 96 Một gen ở sinh vật nhận sơ dài 32	3 nm và có số nuclêôtit loại timin chiếm 18% tổng số nuclêôtit
của gen. Theo lí thuyết, gen này có số nuc	
<b>A.</b> 432. <b>B.</b> 342.	C. 608. <b>D</b> . 806.
	t đỏ trội hoàn toàn so với alen a quy định mắt trắng. Biết rằng
không xảy ra đột biến. Theo lí thuyết, pho	p lai nào sau đây cho đời con có kiểu hình phân li theo tỉ lệ:
2 ruồi cái mắt đỏ : 1 ruồi đực mắt đỏ : 1 ru	
$A. X^A X^a \times X^A Y.$ $B. X^A X^A \times X$	
	neo thuyết tiến hóa hiện đại, phát biểu nào sau đây đúng?
A. Đột biến tạo nguồn nguyên liệu thứ c	
	ên kiểu hình và gián tiếp làm biến đổi tần số kiểu gen của quần
thể.	
	n tăng sự đa dạng di truyền của quần thể.
	số alen của quần thể theo một chiều hướng nhất định.
	vật vượt quá mức tối đa, nguồn sống của môi trường không
đủ cung cấp cho mọi cá thể trong quần thể	
A. Cạnh tranh giữa các cá thể trong quầ	
B. Các cá thể trong quần thể tăng cường	g hô trợ lân nhau.
C. Mức sinh sản của quần thế giảm.	
<b>D</b> . Kích thước quần thể tăng lên nhanh	
Câu 100. Khi nói về diễn thế sinh thái, có	
I. Diễn thế thứ sinh khởi đầu từ môi trườn	
	n xã là quá trình biến đổi về các điều kiện tự nhiên của môi
trường.	10 1 0 1 10 à 0
	động mạnh mẽ của ngoại cảnh lên quần xã.
	ong quần xã là nhân tố sinh thái quan trọng làm biến đối quần
xã sinh vật.	$C_{-1}$
A. 3. B. 4.	C. 1. D. 2.
	p ở thực vật, phát biểu nào sau đây đúng?
	c tiếp vào giai đoạn chuyển hóa AlPG thành glucôzo.
<b>C</b> . Giai đoạn tái sinh chất nhận CO <sub>2</sub> cầr	c thì APG không được chuyển thành AlPG.
<b>D</b> . Trong quang họp, $O_2$ được tạo ra từ	
	xời bình thường, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?
I. Huyết áp ở mao mạch lớn hơn huyết áp	
II. Máu trong tĩnh mạch luôn nghèo ôxi ho	
III. Trong hệ mạch máu, vận tốc máu tron	
IV. Lực co tim, nhịp tim và sự đàn hồi của	
<b>A.</b> 1. <b>B.</b> 2.	C. 3. D. 4.
	nh vật nhân thực, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?
I. Các gen trong một tế bào luôn có số lần	
II. Quá trình phiên mã luôn diễn ra đồng t	
	truyền từ tế bào này sang tế bào khác nhờ cơ chế nhân đôi
ADN.	and the case may built to one know the of the initial dol
IV. Quá trình dịch mã có sự tham gia của	mARN, tARN và ribôxôm
<b>A.</b> 4. <b>B.</b> 3.	C. 1. D. 2.
<b>2.</b> 3.	Trang 2/5 – Mã đề thi 001
	Trung 2/15 True de dir 001



I. Alen a và alen A có số lương nuclêôtit luôn bằng nhau.

**B.** 2.

vi trí xảy ra đột biến cho đến cuối gen.

nhau.

**A.** 1.

II. Nếu đột biến mất cặp nuclêôtit thì alen a và alen A có chiều dài bằng nhau.

III. Chuỗi pôlipeptit do alen a và chuỗi pôlipeptit do alen A quy định có thể có trình tư axit amin giống

IV. Nếu đột biến thay thế một cặp nuclêôtit ở vị trí giữa gen thì có thể làm thay đổi toàn bộ các bộ ba từ

**C.** 3.

Trang 3/5 – Mã đề thi 001

**D.** 4.

	2n. Có bao nhiều dạng đột biến sau đây làm thay đổi số					
lượng nhiễm sắc thể trong tế bào của thể đột biển						
I. Đột biển đa bội. III. Đột biến lặp đoạn nhiễm sắc thể.	<ul><li>II. Đột biến đảo đoạn nhiễm sắc thể.</li><li>IV. Đột biến lệch bội dạng thể một.</li></ul>					
<b>A.</b> 3. <b>B.</b> 1.	C. 2. D. 4.					
Câu 111. Giả sử 5 tế bào sinh tinh của cơ thể có	$\delta$ kiểu gen $\frac{\overline{AB}}{ab}$ tiến hành giảm phân bình thường. Theo					
lí thuyết, có bao nhiều phát biểu sau đây đúng?	,					
I. Nếu cả 5 tế bào đều xảy ra hoán vị gen thì loại giao tử <u>aB</u> chiếm 25%.						
II. Nếu chỉ có 2 tế bào xảy ra hoán vị gen thì loại giao tử Ab chiếm 10%.						
III. Nếu chỉ có 3 tế bào xảy ra hoán vị gen thì sẽ tạo ra 4 loại giao tử với tỉ lệ 7:7:3:3.						
IV. Nếu chỉ có 1 tế bào xảy ra hoán vị gen thì sẽ						
<b>A.</b> 1. <b>B.</b> 3.	C. 2. D. 4.					
<b>Câu 112.</b> Ở đậu Hà Lan, alen A quy định thân cao trội hoàn toàn so với alen a quy định thân thấp; alen B quy định hoa đỏ trội hoàn toàn so với alen b quy định hoa trắng. Hai cặp gen này phân li độc lập. Biết rằng không xảy ra đột biến. Theo lí thuyết, có bao nhiều phát biểu sau đây đúng?						
<ul><li>I. Ở loài này có tối đa 4 loại kiểu gen quy định kiểu hình thân cao, hoa đỏ.</li><li>II. Cho một cây thân cao, hoa trắng tự thụ phấn, có thể thu được đời con có số cây thân cao, hoa trắng</li></ul>						
chiếm 75%. III. Cho một cây thân cao, hoa đỏ tự thụ phấn, n	ếu thu được đời con có 4 loại kiểu hình thì số cây thân					
cao, hoa trắng ở đời con chiếm 18,75%.  IV. Cho một cây thân cao, hoa đỏ giao phần với cây có kiểu gen đồng hợp tử lặn, có thể thu được đời						
con có 2 loại kiểu hình.						
<b>A.</b> 1. <b>B.</b> 4.	C. 2. D. 3.					
<b>Câu 113.</b> Khi nói về đột biến điểm ở sinh vật nh I. Gen đột biến luôn được truyền lại cho tế bào c						
II. Đột biến thay thế cặp nuclêôtit có thể làm cho						
III. Đột biến gen chỉ xảy ra ở các gen cấu trúc m						
IV. Dôt hiến thoy thế cặn A. Thồng cặn C. V lư hông	a knong kay ta o eae gen area noa.					
IV. Dot blen thay the cap A-1 bang cap G-A knong	g thể biến đổi bộ ba mã hóa axit amin thành bộ ba kết thúc.					
<b>A.</b> 1. <b>B.</b> 3.	g thể biến đổi bộ ba mã hóa axit amin thành bộ ba kết thúc. C. 2. <b>D.</b> 4.					
A. 1. B. 3. Câu 114. Một loài thực vật, alen A quy định ho	C. 2. D. 4. oa đỏ trội hoàn toàn so với alen a quy định hoa trắng.					
A. 1. B. 3. Câu 114. Một loài thực vật, alen A quy định họ Phép lai P: AA × aa, thu được các hợp tử F <sub>1</sub> . Sử	C. 2. <b>D.</b> 4. oa đỏ trội hoàn toàn so với alen a quy định hoa trắng. $\dot{r}$ dụng cônsixin tác động lên các hợp tử $F_1$ , sau đó cho					
A. 1. B. 3. Câu 114. Một loài thực vật, alen A quy định họ Phép lai P: AA × aa, thu được các hợp tử F <sub>1</sub> . Sử phát triển thành các cây F <sub>1</sub> . Cho các cây F <sub>1</sub> tứ b	C. 2. <b>D.</b> 4. oa đỏ trội hoàn toàn so với alen a quy định hoa trắng. r dụng cônsixin tác động lên các hợp tử F <sub>1</sub> , sau đó cho ội tự thụ phấn, thu được F <sub>2</sub> . Cho tất cả các cây F <sub>2</sub> giao					
A. 1. B. 3. Câu 114. Một loài thực vật, alen A quy định họ Phép lai P: AA × aa, thu được các hợp tử F <sub>1</sub> . Sử phát triển thành các cây F <sub>1</sub> . Cho các cây F <sub>1</sub> tứ b phân ngẫu nhiên, thu được F <sub>3</sub> . Biết rằng cây tứ b	C. 2. <b>D.</b> 4. oa đỏ trội hoàn toàn so với alen a quy định hoa trắng. $\dot{r}$ dụng cônsixin tác động lên các hợp tử $F_1$ , sau đó cho					
A. 1. B. 3. Câu 114. Một loài thực vật, alen A quy định họ Phép lai P: AA × aa, thu được các hợp tử F <sub>1</sub> . Sử phát triển thành các cây F <sub>1</sub> . Cho các cây F <sub>1</sub> tứ b phấn ngẫu nhiên, thu được F <sub>3</sub> . Biết rằng cây tứ b thụ tinh. Theo lí thuyết, tỉ lệ kiểu hình ở F <sub>3</sub> là	C. 2. <b>D.</b> 4. oa đỏ trội hoàn toàn so với alen a quy định hoa trắng. r dụng cônsixin tác động lên các hợp tử F <sub>1</sub> , sau đó cho ội tự thụ phấn, thu được F <sub>2</sub> . Cho tất cả các cây F <sub>2</sub> giao iội giảm phân chỉ sinh ra giao tử lưỡng bội có khả năng					
A. 1. B. 3. Câu 114. Một loài thực vật, alen A quy định họ Phép lai P: AA × aa, thu được các hợp tử F <sub>1</sub> . Sử phát triển thành các cây F <sub>1</sub> . Cho các cây F <sub>1</sub> tứ b phấn ngẫu nhiên, thu được F <sub>3</sub> . Biết rằng cây tứ b thụ tinh. Theo lí thuyết, tỉ lệ kiểu hình ở F <sub>3</sub> là A. 31 cây hoa đỏ: 5 cây hoa trắng.	C. 2. <b>D.</b> 4. oa đỏ trội hoàn toàn so với alen a quy định hoa trắng. r dụng cônsixin tác động lên các hợp tử F <sub>1</sub> , sau đó cho ội tự thụ phấn, thu được F <sub>2</sub> . Cho tất cả các cây F <sub>2</sub> giao pội giảm phân chỉ sinh ra giao tử lưỡng bội có khả năng <b>B</b> . 77 cây hoa đỏ : 4 cây hoa trắng.					
A. 1. B. 3.  Câu 114. Một loài thực vật, alen A quy định họ Phép lai P: AA × aa, thu được các hợp tử F <sub>1</sub> . Sử phát triển thành các cây F <sub>1</sub> . Cho các cây F <sub>1</sub> tứ b phấn ngẫu nhiên, thu được F <sub>3</sub> . Biết rằng cây tứ b thụ tinh. Theo lí thuyết, tỉ lệ kiểu hình ở F <sub>3</sub> là  A. 31 cây hoa đỏ: 5 cây hoa trắng.  C. 45 cây hoa đỏ: 4 cây hoa trắng.	<ul> <li>C. 2.</li> <li>D. 4.</li> <li>oa đỏ trội hoàn toàn so với alen a quy định hoa trắng.</li> <li>ở dụng cônsixin tác động lên các hợp tử F<sub>1</sub>, sau đó cho</li> <li>ội tự thụ phấn, thu được F<sub>2</sub>. Cho tất cả các cây F<sub>2</sub> giao</li> <li>iội giảm phân chỉ sinh ra giao tử lưỡng bội có khả năng</li> <li>B. 77 cây hoa đỏ : 4 cây hoa trắng.</li> <li>D. 55 cây hoa đỏ : 9 cây hoa trắng.</li> </ul>					
<ul> <li>A. 1.</li> <li>B. 3.</li> <li>Câu 114. Một loài thực vật, alen A quy định hợi Phép lai P: AA × aa, thu được các hợp tử F<sub>1</sub>. Sử phát triển thành các cây F<sub>1</sub>. Cho các cây F<sub>1</sub> tứ b phấn ngẫu nhiên, thu được F<sub>3</sub>. Biết rằng cây tứ b thụ tinh. Theo lí thuyết, tỉ lệ kiểu hình ở F<sub>3</sub> là</li> <li>A. 31 cây hoa đỏ: 5 cây hoa trắng.</li> <li>C. 45 cây hoa đỏ: 4 cây hoa trắng.</li> <li>Câu 115. Thực hiện phép lai P: \$\frac{AB}{ab}\$</li> </ul>	C. 2. <b>D.</b> 4.  oa đỏ trội hoàn toàn so với alen a quy định hoa trắng.  r dụng cônsixin tác động lên các hợp tử F <sub>1</sub> , sau đó cho  ội tự thụ phấn, thu được F <sub>2</sub> . Cho tất cả các cây F <sub>2</sub> giao  vội giảm phân chỉ sinh ra giao tử lưỡng bội có khả năng <b>B</b> . 77 cây hoa đỏ : 4 cây hoa trắng. <b>D</b> . 55 cây hoa đỏ : 9 cây hoa trắng.					
A. 1. B. 3.  Câu 114. Một loài thực vật, alen A quy định họ Phép lai P: AA × aa, thu được các hợp tử F <sub>1</sub> . Sử phát triển thành các cây F <sub>1</sub> . Cho các cây F <sub>1</sub> tứ b phấn ngẫu nhiên, thu được F <sub>3</sub> . Biết rằng cây tứ b thụ tinh. Theo lí thuyết, tỉ lệ kiểu hình ở F <sub>3</sub> là  A. 31 cây hoa đỏ: 5 cây hoa trắng.  C. 45 cây hoa đỏ: 4 cây hoa trắng.  Câu 115. Thực hiện phép lai P: \$\textsuperac{AB}{ab}\$ \$X^D X^d \times \textsuperac{C}{ab}\$ tính trạng, các alen trội là trội hoàn toàn và không	<ul> <li>C. 2.</li> <li>D. 4.</li> <li>oa đỏ trội hoàn toàn so với alen a quy định hoa trắng.</li> <li>ở dụng cônsixin tác động lên các hợp tử F<sub>1</sub>, sau đó cho</li> <li>ội tự thụ phấn, thu được F<sub>2</sub>. Cho tất cả các cây F<sub>2</sub> giao</li> <li>iội giảm phân chỉ sinh ra giao tử lưỡng bội có khả năng</li> <li>B. 77 cây hoa đỏ : 4 cây hoa trắng.</li> <li>D. 55 cây hoa đỏ : 9 cây hoa trắng.</li> </ul>					
A. 1. B. 3.  Câu 114. Một loài thực vật, alen A quy định họ Phép lai P: AA × aa, thu được các hợp tử F <sub>1</sub> . Sử phát triển thành các cây F <sub>1</sub> . Cho các cây F <sub>1</sub> tứ b phấn ngẫu nhiên, thu được F <sub>3</sub> . Biết rằng cây tứ b thụ tinh. Theo lí thuyết, tỉ lệ kiểu hình ở F <sub>3</sub> là  A. 31 cây hoa đỏ : 5 cây hoa trắng.  C. 45 cây hoa đỏ : 4 cây hoa trắng.  Câu 115. Thực hiện phép lai P: \$\varphi \frac{AB}{ab}  X^D X^d \times \times tính trạng, các alen trội là trội hoàn toàn và không sau đây đúng?	C. 2. <b>D.</b> 4.  oa đỏ trội hoàn toàn so với alen a quy định hoa trắng.  r dụng cônsixin tác động lên các hợp tử F <sub>1</sub> , sau đó cho  ội tự thụ phấn, thu được F <sub>2</sub> . Cho tất cả các cây F <sub>2</sub> giao  vội giảm phân chỉ sinh ra giao tử lưỡng bội có khả năng <b>B</b> . 77 cây hoa đỏ : 4 cây hoa trắng. <b>D</b> . 55 cây hoa đỏ : 9 cây hoa trắng.					
<ul> <li>A. 1.</li> <li>B. 3.</li> <li>Câu 114. Một loài thực vật, alen A quy định hợ Phép lai P: AA × aa, thu được các hợp tử F<sub>1</sub>. Sử phát triển thành các cây F<sub>1</sub>. Cho các cây F<sub>1</sub> tứ b phấn ngẫu nhiên, thu được F<sub>3</sub>. Biết rằng cây tứ b thụ tinh. Theo lí thuyết, tỉ lệ kiểu hình ở F<sub>3</sub> là</li> <li>A. 31 cây hoa đỏ : 5 cây hoa trắng.</li> <li>C. 45 cây hoa đỏ : 4 cây hoa trắng.</li> <li>Câu 115. Thực hiện phép lai P: ♀ AB ab X<sup>D</sup>X<sup>d</sup> × đưnh trạng, các alen trội là trội hoàn toàn và không sau đây đúng?</li> <li>I. F<sub>1</sub> có tối đa 40 loại kiểu gen.</li> </ul>	C. 2. <b>D.</b> 4.  oa đỏ trội hoàn toàn so với alen a quy định hoa trắng.  r dụng cônsixin tác động lên các hợp tử F <sub>1</sub> , sau đó cho  ội tự thụ phấn, thu được F <sub>2</sub> . Cho tất cả các cây F <sub>2</sub> giao  vội giảm phân chỉ sinh ra giao tử lưỡng bội có khả năng <b>B</b> . 77 cây hoa đỏ : 4 cây hoa trắng. <b>D</b> . 55 cây hoa đỏ : 9 cây hoa trắng.  \$\frac{Ab}{ab}\$ X^DY, thu được F <sub>1</sub> . Cho biết mỗi gen quy định một g xảy ra đột biến. Theo lí thuyết, có bao nhiều phát biểu					
<ul> <li>A. 1.</li> <li>B. 3.</li> <li>Câu 114. Một loài thực vật, alen A quy định hợ Phép lai P: AA × aa, thu được các hợp tử F₁. Sử phát triển thành các cây F₁. Cho các cây F₁ tứ b phấn ngẫu nhiên, thu được F₃. Biết rằng cây tứ b thụ tinh. Theo lí thuyết, tỉ lệ kiểu hình ở F₃ là</li> <li>A. 31 cây hoa đỏ : 5 cây hoa trắng.</li> <li>C. 45 cây hoa đỏ : 4 cây hoa trắng.</li> <li>Câu 115. Thực hiện phép lai P: ♀ AB ab XDXd × được tính trạng, các alen trội là trội hoàn toàn và không sau đây đúng?</li> <li>I. F₁ có tối đa 40 loại kiểu gen.</li> <li>II. Nếu tần số hoán vị gen là 20% thì F₁ có 33,75</li> </ul>	C. 2. <b>D.</b> 4.  oa đỏ trội hoàn toàn so với alen a quy định hoa trắng.  r dụng cônsixin tác động lên các hợp tử F <sub>1</sub> , sau đó cho  ội tự thụ phấn, thu được F <sub>2</sub> . Cho tất cả các cây F <sub>2</sub> giao  rội giảm phân chỉ sinh ra giao tử lưỡng bội có khả năng <b>B.</b> 77 cây hoa đỏ : 4 cây hoa trắng. <b>D.</b> 55 cây hoa đỏ : 9 cây hoa trắng.  3					
<ul> <li>A. 1.</li> <li>B. 3.</li> <li>Câu 114. Một loài thực vật, alen A quy định hợ Phép lai P: AA × aa, thu được các hợp tử F<sub>1</sub>. Sử phát triển thành các cây F<sub>1</sub>. Cho các cây F<sub>1</sub> tứ b phấn ngẫu nhiên, thu được F<sub>3</sub>. Biết rằng cây tứ b thụ tinh. Theo lí thuyết, tỉ lệ kiểu hình ở F<sub>3</sub> là</li> <li>A. 31 cây hoa đỏ : 5 cây hoa trắng.</li> <li>C. 45 cây hoa đỏ : 4 cây hoa trắng.</li> <li>Câu 115. Thực hiện phép lai P: \$\frac{AB}{ab}\$ \$X^DX^d × 600000000000000000000000000000000000</li></ul>	C. 2. <b>D.</b> 4.  oa đỏ trội hoàn toàn so với alen a quy định hoa trắng.  r dụng cônsixin tác động lên các hợp tử F <sub>1</sub> , sau đó cho  ội tự thụ phấn, thu được F <sub>2</sub> . Cho tất cả các cây F <sub>2</sub> giao  vội giảm phân chỉ sinh ra giao tử lưỡng bội có khả năng <b>B</b> . 77 cây hoa đỏ : 4 cây hoa trắng. <b>D</b> . 55 cây hoa đỏ : 9 cây hoa trắng.  \$\frac{Ab}{ab}\$ X^DY, thu được F <sub>1</sub> . Cho biết mỗi gen quy định một g xảy ra đột biến. Theo lí thuyết, có bao nhiều phát biểu					
<ul> <li>A. 1.</li> <li>B. 3.</li> <li>Câu 114. Một loài thực vật, alen A quy định hợ Phép lai P: AA × aa, thu được các hợp tử F₁. Sử phát triển thành các cây F₁. Cho các cây F₁ tứ b phấn ngẫu nhiên, thu được F₃. Biết rằng cây tứ b thụ tinh. Theo lí thuyết, tỉ lệ kiểu hình ở F₃ là</li> <li>A. 31 cây hoa đỏ : 5 cây hoa trắng.</li> <li>C. 45 cây hoa đỏ : 4 cây hoa trắng.</li> <li>Câu 115. Thực hiện phép lai P: ♀ AB ab XDXd × được tính trạng, các alen trội là trội hoàn toàn và không sau đây đúng?</li> <li>I. F₁ có tối đa 40 loại kiểu gen.</li> <li>II. Nếu tần số hoán vị gen là 20% thì F₁ có 33,75 III. Nếu F₁ có 3,75% số cá thể mang kiểu hình lễ số 40%.</li> </ul>	C. 2. <b>D.</b> 4.  na đỏ trội hoàn toàn so với alen a quy định hoa trắng.  r dụng cônsixin tác động lên các hợp tử F <sub>1</sub> , sau đó cho  ội tự thụ phấn, thu được F <sub>2</sub> . Cho tất cả các cây F <sub>2</sub> giao  nội giảm phân chỉ sinh ra giao tử lưỡng bội có khả năng <b>B.</b> 77 cây hoa đỏ : 4 cây hoa trắng. <b>D.</b> 55 cây hoa đỏ : 9 cây hoa trắng. <b>X</b> Expression Problem Pr					
<ul> <li>A. 1.</li> <li>B. 3.</li> <li>Câu 114. Một loài thực vật, alen A quy định hợ Phép lai P: AA × aa, thu được các hợp tử F₁. Sử phát triển thành các cây F₁. Cho các cây F₁ tứ b phấn ngẫu nhiên, thu được F₃. Biết rằng cây tứ b thụ tinh. Theo lí thuyết, tỉ lệ kiểu hình ở F₃ là</li> <li>A. 31 cây hoa đỏ : 5 cây hoa trắng.</li> <li>C. 45 cây hoa đỏ : 4 cây hoa trắng.</li> <li>Câu 115. Thực hiện phép lai P: ♀ AB ab XDXd × được tính trạng, các alen trội là trội hoàn toàn và không sau đây đúng?</li> <li>I. F₁ có tối đa 40 loại kiểu gen.</li> <li>II. Nếu tần số hoán vị gen là 20% thì F₁ có 33,75 III. Nếu F₁ có 3,75% số cá thể mang kiểu hình lặ số 40%.</li> <li>IV. Nếu không xảy ra hoán vị gen thì F₁ có 31,25 A. 2.</li> <li>B. 3.</li> </ul>	C. 2. <b>D.</b> 4.  oa đỏ trội hoàn toàn so với alen a quy định hoa trắng.  r dụng cônsixin tác động lên các hợp tử F <sub>1</sub> , sau đó cho  ội tự thụ phấn, thu được F <sub>2</sub> . Cho tất cả các cây F <sub>2</sub> giao  rội giảm phân chỉ sinh ra giao tử lưỡng bội có khả năng <b>B.</b> 77 cây hoa đỏ : 4 cây hoa trắng. <b>D.</b> 55 cây hoa đỏ : 9 cây hoa trắng. <b>X</b> Y, thu được F <sub>1</sub> . Cho biết mỗi gen quy định một g xảy ra đột biến. Theo lí thuyết, có bao nhiều phát biểu  có số cá thể mang kiểu hình trội về cả 3 tính trạng.  n về cả 3 tính trạng thì P đã xảy ra hoán vị gen với tần  có số cá thể mang kiểu hình trội về 2 trong 3 tính trạng.  C. 1. <b>D.</b> 4.					
<ul> <li>A. 1.</li> <li>B. 3.</li> <li>Câu 114. Một loài thực vật, alen A quy định hợ Phép lai P: AA × aa, thu được các hợp tử F<sub>1</sub>. Sử phát triển thành các cây F<sub>1</sub>. Cho các cây F<sub>1</sub> tứ b phấn ngẫu nhiên, thu được F<sub>3</sub>. Biết rằng cây tứ b thụ tinh. Theo lí thuyết, tỉ lệ kiểu hình ở F<sub>3</sub> là</li> <li>A. 31 cây hoa đỏ: 5 cây hoa trắng.</li> <li>C. 45 cây hoa đỏ: 4 cây hoa trắng.</li> <li>Câu 115. Thực hiện phép lai P: \$\frac{AB}{ab}\$ \$X^DX^d × \frac{AB}{ab}\$</li> <li>tính trạng, các alen trội là trội hoàn toàn và không sau đây đúng?</li> <li>I. F<sub>1</sub> có tối đa 40 loại kiểu gen.</li> <li>II. Nếu tần số hoán vị gen là 20% thì F<sub>1</sub> có 33,75 III. Nếu F<sub>1</sub> có 3,75% số cá thể mang kiểu hình lặ số 40%.</li> <li>IV. Nếu không xảy ra hoán vị gen thì F<sub>1</sub> có 31,25 A. 2.</li> <li>B. 3.</li> <li>Câu 116. Một loài thực vật, chiều cao cây do 2 co</li> </ul>	C. 2.  D. 4.  Do đỏ trội hoàn toàn so với alen a quy định hoa trắng.  Tr dụng cônsixin tác động lên các hợp tử F <sub>1</sub> , sau đó cho  ội tự thụ phấn, thu được F <sub>2</sub> . Cho tất cả các cây F <sub>2</sub> giao  hội giảm phân chỉ sinh ra giao tử lưỡng bội có khả năng  B. 77 cây hoa đỏ : 4 cây hoa trắng.  D. 55 cây hoa đỏ : 9 cây hoa trắng.  The biết mỗi gen quy định một g xảy ra đột biến. Theo lí thuyết, có bao nhiều phát biểu  Số số cá thể mang kiểu hình trội về cả 3 tính trạng.  The biết mãng kiểu hình trội về 2 trong 3 tính trạng.  C. 1.  D. 4.  The para Trung thì P đã xảy ra hoàn vị gen với tần  The para Trung thì P đã xảy ra hoán vị gen với tần  The para Trung thì P đã xảy ra hoán vị gen với tần  The para Trung thì P đã xảy ra hoán vị gen với tần  The para Trung thì P đã xảy ra hoán vị gen với tần  The para Trung thì P đã xảy ra hoán vị gen với tần  The para Trung thì P đã xảy ra hoán vị gen với tần  The para Trung thì P đã xảy ra hoán vị gen với tần  The para Trung thì P đã xảy ra hoán vị gen với tần  The para Trung thì P đã xảy ra hoán vị gen với tần  The para Trung thì P đã xảy ra hoán vị gen với tần  The para Trung thì P đã xảy ra hoán vị gen với tần  The para Trung thì P đã xảy ra hoán vị gen với tần  The para Trung thì P đã xảy ra hoán vị gen với tần  The para Trung thì P đã xảy ra hoán vị gen với tần					
<ul> <li>A. 1.</li> <li>B. 3.</li> <li>Câu 114. Một loài thực vật, alen A quy định hợ Phép lai P: AA × aa, thu được các hợp tử F₁. Sử phát triển thành các cây F₁. Cho các cây F₁ tứ b phấn ngẫu nhiên, thu được F₃. Biết rằng cây tứ b thụ tinh. Theo lí thuyết, tỉ lệ kiểu hình ở F₃ là</li> <li>A. 31 cây hoa đỏ: 5 cây hoa trắng.</li> <li>C. 45 cây hoa đỏ: 4 cây hoa trắng.</li> <li>Câu 115. Thực hiện phép lai P: ♀ AB ab XDXd × được tính trạng, các alen trội là trội hoàn toàn và không sau đây đúng?</li> <li>I. F₁ có tối đa 40 loại kiểu gen.</li> <li>II. Nếu tần số hoán vị gen là 20% thì F₁ có 33,75 III. Nếu F₁ có 3,75% số cá thể mang kiểu hình lặ số 40%.</li> <li>IV. Nếu không xảy ra hoán vị gen thì F₁ có 31,25 A. 2.</li> <li>B. 3.</li> <li>Câu 116. Một loài thực vật, chiều cao cây do 2 cơ D, d quy định. Cho cây P tự thụ phấn, thu được</li> </ul>	C. 2.  D. 4.  Doa đỏ trội hoàn toàn so với alen a quy định hoa trắng.  Tr dụng cônsixin tác động lên các hợp tử F <sub>1</sub> , sau đó cho  ội tự thụ phấn, thu được F <sub>2</sub> . Cho tất cả các cây F <sub>2</sub> giao  bội giảm phân chỉ sinh ra giao tử lưỡng bội có khả năng  B. 77 cây hoa đỏ : 4 cây hoa trắng.  D. 55 cây hoa đỏ : 9 cây hoa trắng.  D. 55 cây hoa đỏ : 9 cây hoa trắng.  X YY, thu được F <sub>1</sub> . Cho biết mỗi gen quy định một  g xảy ra đột biến. Theo lí thuyết, có bao nhiều phát biểu  Số số cá thể mang kiểu hình trội về cả 3 tính trạng.  Kin về cả 3 tính trạng thì P đã xảy ra hoán vị gen với tần  C. 1.  D. 4.  Tặp gen A, a và B, b cùng quy định; màu hoa do cặp gen  EF <sub>1</sub> có kiểu hình phân li theo tỉ lệ: 6 cây thân cao, hoa					
<ul> <li>A. 1.</li> <li>B. 3.</li> <li>Câu 114. Một loài thực vật, alen A quy định hợ Phép lai P: AA × aa, thu được các hợp tử F₁. Sử phát triển thành các cây F₁. Cho các cây F₁ tứ b phấn ngẫu nhiên, thu được F₃. Biết rằng cây tứ b thụ tinh. Theo lí thuyết, tỉ lệ kiểu hình ở F₃ là</li> <li>A. 31 cây hoa đỏ: 5 cây hoa trắng.</li> <li>C. 45 cây hoa đỏ: 4 cây hoa trắng.</li> <li>Câu 115. Thực hiện phép lai P: ♀ AB ab X<sup>D</sup>X<sup>d</sup> × được tính trạng, các alen trội là trội hoàn toàn và không sau đây đúng?</li> <li>I. F₁ có tối đa 40 loại kiểu gen.</li> <li>II. Nếu tần số hoán vị gen là 20% thì F₁ có 33,75 III. Nếu F₁ có 3,75% số cá thể mang kiểu hình lễ số 40%.</li> <li>IV. Nếu không xảy ra hoán vị gen thì F₁ có 31,25 A. 2.</li> <li>B. 3.</li> <li>Câu 116. Một loài thực vật, chiều cao cây do 2 c D, d quy định. Cho cây P tự thụ phấn, thu được vàng: 6 cây thân thấp, hoa vàng: 3 cây thân cao sinh các là là b các là là b cây thân thấp, hoa vàng: 3 cây thân cao chu các là là b các là là b cây thân thấp, hoa vàng: 3 cây thân cao các là là</li></ul>	C. 2.  D. 4.  Doa đỏ trội hoàn toàn so với alen a quy định hoa trắng.  Tr dụng cônsixin tác động lên các hợp tử F <sub>1</sub> , sau đó cho  ội tự thụ phấn, thu được F <sub>2</sub> . Cho tất cả các cây F <sub>2</sub> giao  pội giảm phân chỉ sinh ra giao tử lưỡng bội có khả năng  B. 77 cây hoa đỏ : 4 cây hoa trắng.  D. 55 cây hoa đỏ : 9 cây hoa trắng.  X <sup>D</sup> Y, thu được F <sub>1</sub> . Cho biết mỗi gen quy định một  g xảy ra đột biến. Theo lí thuyết, có bao nhiều phát biểu  Số số cá thể mang kiểu hình trội về cả 3 tính trạng.  Ấn về cả 3 tính trạng thì P đã xảy ra hoán vị gen với tần  C. 1.  D. 4.  ặp gen A, a và B, b cùng quy định; màu hoa do cặp gen  g F <sub>1</sub> có kiểu hình phân li theo tỉ lệ: 6 cây thân cao, hoa  hoa trắng : 1 cây thân thấp, hoa trắng. Biết rằng không					
<ul> <li>A. 1.</li> <li>B. 3.</li> <li>Câu 114. Một loài thực vật, alen A quy định hợ Phép lai P: AA × aa, thu được các hợp tử F₁. Sử phát triển thành các cây F₁. Cho các cây F₁ tứ b phấn ngẫu nhiên, thu được F₃. Biết rằng cây tứ b thụ tinh. Theo lí thuyết, tỉ lệ kiểu hình ở F₃ là</li> <li>A. 31 cây hoa đỏ: 5 cây hoa trắng.</li> <li>C. 45 cây hoa đỏ: 4 cây hoa trắng.</li> <li>Câu 115. Thực hiện phép lai P: ♀ AB/ab X<sup>D</sup>X<sup>d</sup> × 6</li> <li>tính trạng, các alen trội là trội hoàn toàn và không sau đây đúng?</li> <li>I. F₁ có tối đa 40 loại kiểu gen.</li> <li>II. Nếu tần số hoán vị gen là 20% thì F₁ có 33,75</li> <li>III. Nếu F₁ có 3,75% số cá thể mang kiểu hình lặ số 40%.</li> <li>IV. Nếu không xảy ra hoán vị gen thì F₁ có 31,25</li> <li>A. 2.</li> <li>B. 3.</li> <li>Câu 116. Một loài thực vật, chiều cao cây do 2 co D, d quy định. Cho cây P tự thụ phấn, thu được vàng: 6 cây thân thấp, hoa vàng: 3 cây thân cao xảy ra đột biến và không có hoán vị gen. Theo lí</li> </ul>	C. 2.  D. 4.  Doa đỏ trội hoàn toàn so với alen a quy định hoa trắng.  Tr dụng cônsixin tác động lên các hợp tử F <sub>1</sub> , sau đó cho  ội tự thụ phấn, thu được F <sub>2</sub> . Cho tất cả các cây F <sub>2</sub> giao  pội giảm phân chỉ sinh ra giao tử lưỡng bội có khả năng  B. 77 cây hoa đỏ : 4 cây hoa trắng.  D. 55 cây hoa đỏ : 9 cây hoa trắng.  X <sup>D</sup> Y, thu được F <sub>1</sub> . Cho biết mỗi gen quy định một  g xảy ra đột biến. Theo lí thuyết, có bao nhiều phát biểu  Số số cá thể mang kiểu hình trội về cả 3 tính trạng.  Ấn về cả 3 tính trạng thì P đã xảy ra hoán vị gen với tần  C. 1.  D. 4.  ặp gen A, a và B, b cùng quy định; màu hoa do cặp gen  g F <sub>1</sub> có kiểu hình phân li theo tỉ lệ: 6 cây thân cao, hoa  hoa trắng : 1 cây thân thấp, hoa trắng. Biết rằng không					
<ul> <li>A. 1.</li> <li>B. 3.</li> <li>Câu 114. Một loài thực vật, alen A quy định hợ Phép lai P: AA × aa, thu được các hợp tử F<sub>1</sub>. Sử phát triển thành các cây F<sub>1</sub>. Cho các cây F<sub>1</sub> tứ b phấn ngẫu nhiên, thu được F<sub>3</sub>. Biết rằng cây tứ b thụ tinh. Theo lí thuyết, tỉ lệ kiểu hình ở F<sub>3</sub> là</li> <li>A. 31 cây hoa đỏ: 5 cây hoa trắng.</li> <li>C. 45 cây hoa đỏ: 4 cây hoa trắng.</li> <li>Câu 115. Thực hiện phép lai P: \$\frac{AB}{ab}\$ \$X^DX^d × \frac{AB}{ab}\$</li> <li>I. Thực hiện phép lai P: \$\frac{AB}{ab}\$ \$X^DX^d × \frac{AB}{ab}\$</li> <li>II. Nếu tần số hoán vị gen là 20% thì F<sub>1</sub> có 33,75 III. Nếu tần số hoán vị gen là 20% thì F<sub>1</sub> có 33,75 III. Nếu F<sub>1</sub> có 3,75% số cá thể mang kiểu hình lặ số 40%.</li> <li>IV. Nếu không xảy ra hoán vị gen thì F<sub>1</sub> có 31,25 A. 2.</li> <li>B. 3.</li> <li>Câu 116. Một loài thực vật, chiều cao cây do 2 c D, d quy định. Cho cây P tự thụ phấn, thu được vàng: 6 cây thân thấp, hoa vàng: 3 cây thân cao xảy ra đột biến và không có hoán vị gen. Theo lí I. Cây P dị hợp tử về 3 cặp gen đang xét.</li> </ul>	C. 2.  D. 4.  oa đỏ trội hoàn toàn so với alen a quy định hoa trắng.  r dụng cônsixin tác động lên các hợp tử F <sub>1</sub> , sau đó cho  ội tự thụ phần, thu được F <sub>2</sub> . Cho tất cả các cây F <sub>2</sub> giao  iện giảm phân chỉ sinh ra giao tử lưỡng bội có khả năng  B. 77 cây hoa đỏ : 4 cây hoa trắng.  D. 55 cây hoa đỏ : 9 cây hoa trắng.  3.  Ab X <sup>D</sup> Y, thu được F <sub>1</sub> . Cho biết mỗi gen quy định một  g xảy ra đột biến. Theo lí thuyết, có bao nhiều phát biểu  5.% số cá thể mang kiểu hình trội về cả 3 tính trạng.  ấn về cả 3 tính trạng thì P đã xảy ra hoán vị gen với tần  5.% số cá thể mang kiểu hình trội về 2 trong 3 tính trạng.  C. 1.  D. 4.  ặp gen A, a và B, b cùng quy định; màu hoa do cặp gen  a F <sub>1</sub> có kiểu hình phân li theo tỉ lệ: 6 cây thân cao, hoa  hoa trắng : 1 cây thân thấp, hoa trắng. Biết rằng không  thuyết, có bao nhiều phát biểu sau đây đúng?					
A. 1.  Câu 114. Một loài thực vật, alen A quy định họ Phép lại P: AA × aa, thu được các hợp tử F₁. Sử phát triển thành các cây F₁. Cho các cây F₁ tứ bọ phấn ngẫu nhiên, thu được F₃. Biết rằng cây tứ bọ thụ tinh. Theo lí thuyết, tỉ lệ kiểu hình ở F₃ là A. 31 cây hoa đỏ: 5 cây hoa trắng.  C. 45 cây hoa đỏ: 4 cây hoa trắng.  Câu 115. Thực hiện phép lại P: ♀ AB ab XDXd × ở tính trạng, các alen trội là trội hoàn toàn và không sau đây đúng?  I. F₁ có tối đa 40 loại kiểu gen.  II. Nếu tần số hoán vị gen là 20% thì F₁ có 33,75 III. Nếu F₁ có 3,75% số cá thể mang kiểu hình lặ số 40%.  IV. Nếu không xảy ra hoán vị gen thì F₁ có 31,25 A. 2.  B. 3.  Câu 116. Một loài thực vật, chiều cao cây do 2 co D, d quy định. Cho cây P tự thụ phấn, thu được vàng: 6 cây thân thấp, hoa vàng: 3 cây thân cao xảy ra đột biến và không có hoán vị gen. Theo lấi. Cây P dị hợp tử về 3 cặp gen đang xét.  II. F₁ có 2 loại kiểu gen quy định kiệu hình thân	C. 2.  D. 4.  Da đỏ trội hoàn toàn so với alen a quy định hoa trắng.  Tr dụng cônsixin tác động lên các hợp tử F <sub>1</sub> , sau đó cho  ội tự thụ phấn, thu được F <sub>2</sub> . Cho tất cả các cây F <sub>2</sub> giao  phán chỉ sinh ra giao tử lưỡng bội có khả năng  B. 77 cây hoa đỏ : 4 cây hoa trắng.  D. 55 cây hoa đỏ : 9 cây hoa trắng.  D. 55 cây hoa đỏ : 9 cây hoa trắng.  X Ab ab XDY, thu được F <sub>1</sub> . Cho biết mỗi gen quy định một g xảy ra đột biến. Theo lí thuyết, có bao nhiều phát biểu  Số số cá thể mang kiểu hình trội về cả 3 tính trạng.  The chiếu hình trạng thì P đã xảy ra hoán vị gen với tần  C. 1.  D. 4.  The pagen A, a và B, b cùng quy định; màu hoa do cặp gen  The có kiểu hình phân li theo tỉ lệ: 6 cây thân cao, hoa  The chiếu hình phân li theo tỉ lệ: 6 cây thân cao, hoa  The có bao nhiều phát biểu sau đây đúng?  Cao, hoa vàng.					
<ul> <li>A. 1.</li> <li>B. 3.</li> <li>Câu 114. Một loài thực vật, alen A quy định hợc pháp lại P: AA × aa, thu được các hợp tử F₁. Sử phát triển thành các cây F₁. Cho các cây F₁ tứ bợbấn ngẫu nhiên, thu được F₃. Biết rằng cây tứ bợbấn ngẫu nhiên, thu được F₃. Biết rằng cây tứ bợb thụ tinh. Theo lí thuyết, tỉ lệ kiểu hình ở F₃ là A. 31 cây hoa đỏ: 5 cây hoa trắng.</li> <li>C. 45 cây hoa đỏ: 4 cây hoa trắng.</li> <li>Câu 115. Thực hiện phép lai P: ♀ AB ab x²X²√x x²√x x²√x x²√x x²√x x²√x x²√x x²</li></ul>	C. 2.  D. 4.  Da đỏ trội hoàn toàn so với alen a quy định hoa trắng.  Tr dụng cônsixin tác động lên các hợp tử F <sub>1</sub> , sau đó cho  ội tự thụ phấn, thu được F <sub>2</sub> . Cho tất cả các cây F <sub>2</sub> giao  phán chỉ sinh ra giao tử lưỡng bội có khả năng  B. 77 cây hoa đỏ : 4 cây hoa trắng.  D. 55 cây hoa đỏ : 9 cây hoa trắng.  D. 55 cây hoa đỏ : 9 cây hoa trắng.  X Ab ab XDY, thu được F <sub>1</sub> . Cho biết mỗi gen quy định một g xảy ra đột biến. Theo lí thuyết, có bao nhiều phát biểu  Số số cá thể mang kiểu hình trội về cả 3 tính trạng.  The chiếu hình trạng thì P đã xảy ra hoán vị gen với tần  C. 1.  D. 4.  The pagen A, a và B, b cùng quy định; màu hoa do cặp gen  The có kiểu hình phân li theo tỉ lệ: 6 cây thân cao, hoa  The chiếu hình phân li theo tỉ lệ: 6 cây thân cao, hoa  The có bao nhiều phát biểu sau đây đúng?  Cao, hoa vàng.					

Câu 117. Ở ruồi giấm, alen quy định cánh dài trội hoàn r nhiễm sắc thể thường. Alen nằm ở vùng không tương để xám, cánh dài, mắt đỏ giao Biết rằng không xảy ra đột b. I. F <sub>1</sub> có 35% ruồi cái thân xá II. F <sub>1</sub> có 46,25% ruồi thân ở III. F <sub>1</sub> có 46,25% ruồi thân x	toàn so với alen b D quy định mắt ở ồng trên nhiễm sắ phối với nhau, th piến. Theo lí thuy ấm, cánh dài, mắt ten, cánh cụt, mắt xám, cánh dài, mắt	quy định cánh cụt đỏ trội hoàn toàn s c thể giới tính X. nu được F <sub>1</sub> có 5% ết, có bao nhiêu ph đỏ. đỏ. ắt đỏ.	r; hai cặp gen này cùng o với alen d quy định r Cho ruồi đực và ruồi c ruồi đực thân đen, cá	nằm trên một cặp nắt trắng; gen này ái (P) đều có thân nh cụt, mắt trắng.	
IV. F <sub>1</sub> có 1,25% ruồi thân xá			_		
	<b>B</b> . 2,	<b>C</b> . 3.	<b>D</b> . 4		
Câu 118. Cho cây (P) tự thư trắng; 24% cây thân thấp, ho không xảy ra đột biến nhưng tần số bằng nhau. Theo lí th I. F <sub>1</sub> có 1% số cây thân cao, II. F <sub>1</sub> có 5 loại kiểu gen quy III. Trong tổng số cây thân ca IV. Lấy ngẫu nhiên 1 cây thân	pa đỏ; 1% cây thâng xảy ra hoán vị g uyết, có bao nhiêt hoa đỏ thuần chủ định kiểu hình th cao, hoa đỏ ở F <sub>1</sub> ,	n thấp, hoa trắng. C gen trong quá trình u phát biểu sau đâ ing. nân cao, hoa đỏ. có 2/3 số cây dị họ	Cho biết mỗi gen quy đị n phát sinh giao tử đực y đúng? ợp tử về 2 cặp gen.	nh một tính trạng, và giao tử cái với	
, ,	<b>B</b> . 2.	C. 3.	<b>D</b> . 4.		
Câu 119. Một quần thể thực Thế hệ xuất phát (P) của quầ có bao nhiêu phát biểu sau đ I. Nếu quần thể này giao phá II. Nếu cho tất cả các cây h III. Nếu cho tất cả các cây h IV. Nếu quần thể này tự thụ	c vật, alen A quy ở lìn thể này có thàn đây đúng? ấn ngẫu nhiên thì oa đỏ ở P giao phá oa đỏ ở P tự thụ p	tịnh hoa đỏ trội ho h phần kiểu gen là thành phần kiểu g ấn ngẫu nhiên thì t phấn thì thu được l	àn toàn so với alen a q : 0,5 AA : 0,4 Aa : 0,1 gen ở F <sub>1</sub> là: 0,36 AA : 0 hu được F <sub>1</sub> có 91% số F <sub>1</sub> có 1/9 số cây hoa tr	aa. Theo lí thuyết, 0,48 Aa : 0,16 aa. cây hoa đỏ. ấng.	
Câu 120. Phả hệ ở hình bê	n mô tả sự di	<b>C.</b> 2.	<b>D.</b> 4.		
truyền của bệnh M và bệnh M bệnh đều do 1 trong 2 aler quy định. Cả hai gen này đề không tương đồng trên nhiễ tính X. Biết rằng không xảy không có hoán vị gen. The bao nhiều phát biểu sau đây I. Người số 1 dị hợp tử về ca	của một gen của một gen ch nằm ở vùng cm sắc thể giới ra đột biến và o lí thuyết, có đúng?	5 6 7	3 4 8 9 10	Nam không bị bệnh Nữ không bị bệnh Nam bị bệnh M Nam bị bệnh N	
		0 10151/2			
<ul><li>II. Xác suất sinh con thứ hai</li><li>III. Xác định được tối đa kiể</li></ul>					
-			\ 1 /4		
IV. Xác suất sinh con thứ ha		-			
<b>A.</b> 2.	<b>B.</b> 1.	<b>C.</b> 3.	<b>D.</b> 4.		
HÉT					
11L1					